

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-PT

Ngày 14 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Khôi

Bà Trần Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2025/TLPT - HS ngày 19 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Tuấn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tuấn A, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà 46, ngõ 397, đường Xuân Thành, thôn Hậu, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (đã chết) và bà Đào Thị L; có vợ Đào Thị H và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 21/02/2023, đến ngày 24/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Bảo lãnh*”; có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn 04 bị cáo: Dương Văn C, Trịnh Xuân T, Hoàng Xuân N, Nguyễn Bá Q có đơn rút kháng cáo trước khi xét xử vụ án, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Có 04 bị cáo, 761 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn C và Lê Tuấn A có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng tháng 04/2021, C mua dữ liệu Data (là danh sách thông tin có số điện thoại, họ tên hoặc tên tài khoản Facebook, địa chỉ nơi nhận hàng hoặc địa chỉ của khách hàng) của Tuấn A để bán hàng vật phẩm phong thủy thông qua mạng xã hội.

Đến Khoảng tháng 06/2021, Dương Văn C và vợ là Hoàng Thị Mỹ H thuê nhà tại số nhà 83, đường Nguyễn Văn C, phố V 1, phường Th, thành phố N. Sau đó vợ chồng C, H mua nhiều bộ máy tính, nhiều điện thoại di động cùng nhiều sim khuyến mại và các vật phẩm phong thủy gồm vòng gỗ, linh phù dán điện thoại, lá bùa đỏ, lá bùa vàng, lá bùa đề, mặt bùa tát,.. và thuê nhân viên làm công việc gọi điện cho khách hàng chào bán vật phẩm phong thủy. Đến cuối tháng 07/2022, C và Tuấn A nói chuyện, bàn bạc với nhau về việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách “làm sim”, tức là giả danh nhân viên mạng viễn thông gọi điện tư vấn cho khách mua sim điện thoại với gói cước có nhiều ưu đãi, khi khách hàng đồng ý mua thì sẽ giao phôi sim hồng, không có giá trị sử dụng để chiếm đoạt tiền của khách hàng. Đến khoảng tháng 08/2022, C đã đặt mua của Tuấn A 3.000 phôi sim Mobiphone được dán đề can thành sim Viettel, không sử dụng được với giá 11.000 đồng/01 phôi sim để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khoảng đầu tháng 09/2022, vợ chồng C và H thuê Nguyễn Bá Q, Trịnh Xuân T, Hoàng Trung N, Hoàng Ngọc T, Trần Đức C, Đặng Văn A với mức lương là 4.000.000 đồng/người/tháng, phụ cấp từ 500.000 đồng - 600.000 đồng và được hưởng thêm tiền từ 1- 2% theo doanh thu đối với số tiền mà mỗi nhân viên lừa bán sim thu được. Vợ chồng C, H đã soạn thảo các kịch bản để lừa đảo rồi hướng dẫn những người được thuê gọi điện cho khách hàng chào bán sim không có giá trị sử dụng, cụ thể như sau: Dương Văn C lập nhóm Zalo có tên “SUP” gồm các thành viên là vợ chồng C và nhân viên, sau đó Cao chuyển file dữ liệu Data khách hàng lên ứng dụng Google Drive và chuyển đường link liên kết vào nhóm Zalo “SUP” để nhân viên lấy thông tin, gọi điện cho các khách hàng có trong danh sách Data để lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả danh nhân viên nhà mạng Viettel gọi điện lừa bán sim không sử dụng được để chiếm đoạt tiền của khách hàng. Vợ chồng C, H cung cấp cho mỗi nhân viên một bộ máy tính, nhiều điện thoại và sim khuyến mại để gọi điện cho khách hàng nói theo nội dung kịch bản đã được soạn sẵn, cụ thể là: “*Em chào anh/chị, Em là..., nhân viên Chăm sóc khách hàng của nhà mạng Viettel. Em xin phép làm phiền mình ít phút được không ạ. Em có kiểm tra trên hệ thống thấy số thuê bao mình đang sử dụng được hưởng gói cước ưu đãi 12V, 120N của nhà mạng bên em, anh/chị nhé. Khi đăng ký thành công gói cước này, hàng tháng anh/chị sẽ có 120G data tốc độ cao tương ứng 4G/ngày. Miễn phí cuộc gọi nội mạng dưới 20 phút. Mỗi tháng có thêm 200 phút ngoại mạng. Mình chỉ cần đăng ký 1 lần duy nhất là 380.000 đồng, được sử dụng trong vòng 12 tháng, tức là 1 năm. Không biết nhà mình có nhu cầu sử dụng gói cước 1 năm này không ạ? Dạ, nếu nhà mình đồng ý sử dụng gói cước, em tiếp nhận thông tin và làm hồ sơ. Sau khi hồ sơ hoàn thiện xong, nhà mạng sẽ gửi tặng kèm anh/chị 1 phôi sim mới. Với phôi sim này, mục đích của nhà mạng là nâng cấp cho mình từ 4G lên 5G nhưng vẫn giữ nguyên số cũ mình đang sử dụng, là số em đang gọi đây. Mình sẽ không bị mất số cũng như danh bạ đâu anh/chị nhé. Khoảng 2-4 ngày nữa sẽ có bưu tá của địa phương giao về tận nhà. Khi đó mình nhận phôi sim và chỉ thanh toán 380.000 đồng phí gói cước 1 năm. Còn chi phí hồ sơ kích hoạt cũng như vận chuyển nhà mạng đã hỗ trợ cho mình rồi. Anh/chị không cần thanh toán bất cứ phát sinh gì đâu anh/chị nhé. Cùng với gói cước này, em sẽ là*

người đồng hành cùng anh/chị trong 1 năm mình sử dụng. Hết 1 năm nhà mạng sẽ tự động gửi tin nhắn xuống để mình đánh giá chất lượng gói cước cũng như gia hạn thêm. Để hoàn thiện hồ sơ, anh/chị cho em xác minh lại họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể mình tiện nhận gói sim trong 2-4 ngày nữa với ạ. Em nhắc thêm nhà mình 1 chút, em tên là ..., anh/chị lưu giúp em số điện thoại này vào khi nhận gói sim mình vui lòng liên hệ lại trực tiếp qua số điện thoại em đang gọi hoặc số điện thoại in trên bao bì để bên em hỗ trợ mình kích hoạt và sử dụng. Mình còn băn khoăn thắc mắc gì cần em giải đáp thêm không ạ? Nếu anh/chị không còn thắc mắc gì em xin phép gác máy để hoàn thiện hồ sơ cho mình ạ. Chúc anh/chị và gia đình nhiều sức khỏe. Em cảm ơn ạ. Em chào anh/chị”. Mỗi nhân viên khi gọi điện được cho người nào có trong danh sách dữ liệu Data thì sẽ đánh dấu lại để những nhân viên khác không gọi điện lại cho những người này nữa. Sau khi gọi điện và khách đồng ý mua sim thì mỗi nhân viên sẽ nhắn vào đường link “<http://pos.pancake.vn>” được C gửi trên nhóm Zalo “SUP”. Trong đường link là trang quản lý các đơn hàng có tên là “Dữ liệu Cửa hàng C” để chuyển hàng đến Công ty chuyển phát nhanh J&T có địa chỉ tại đường Nguyễn Văn C, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình rồi chuyển đi cho khách. Trong trang quản lý này có các tài khoản của từng nhân viên, C là người kiểm soát tất cả các đơn hàng đã được tạo, có đầy đủ thông tin danh sách khách hàng, số điện thoại, địa chỉ, sản phẩm gửi đi, số lượng, số tiền và ngày tháng chuyển hàng. Những danh sách đơn hàng này do tài khoản của từng nhân viên tạo nên sau khi gọi điện lừa đảo thành công. Trịnh Xuân T là người đóng gói gói sim và cuối ngày nhân viên Công ty J&T sẽ đến lấy các đơn hàng để gửi đi cho khách hàng. Thời gian đầu C cũng làm công việc gọi điện cho khách hàng để lừa đảo bán sim, sau đó chuyển sang làm nhiệm vụ kiểm tra đơn, tức là gọi điện thoại lại cho khách hàng xem đã nhận được hàng gửi đến chưa, nếu khách nhận được rồi thì thôi, nếu khách chưa nhận được thì sẽ nhắn lên nhóm Zalo để cho mọi người biết và gọi lại cho khách. Dương Văn C đã làm việc với Công ty J&T về việc in trên mã vận đơn là với nội dung là “Cho khách xem hàng nhưng không cho lắp sim, có vấn đề gì gọi người gửi”. Trường hợp khách hàng gọi điện yêu cầu cho lắp sim để kiểm tra thì nhóm này vẫn đồng ý rồi sau đó nói là sim bị lỗi và hoàn lại đơn. Còn số khách chấp nhận thì chuyển tiền nếu sau đó lắp sim kiểm tra không hoạt động và gọi lại hỏi thì các đối tượng lấy nhiều lý do hoặc không nghe máy để chiếm đoạt số tiền của những người đã mua sim. Bằng cách thức, thủ đoạn nêu trên trong khoảng thời gian từ ngày 07/9/2022 đến ngày 27/12/2022, các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 761 bị hại với tổng số tiền là 284.257.000 đồng.

Ngày 29/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình nhận được đơn tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân với nội dung tại số nhà 83, đường Nguyễn Văn C, phố V, phường T, thành phố N có cửa hàng bán quần áo nhưng thực chất là nơi hoạt động của nhóm đối tượng bán hàng lừa đảo trên mạng xã hội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã tiến hành xác minh, kiểm tra tại địa chỉ trên. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Dương Văn C, Hoàng Thị Mỹ H, Đặng Văn A, Nguyễn Bá Q, Trịnh

Xuân T, Hoàng Trung N, Hoàng Ngọc T, Trần Đức C và Lê Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã xử lý vật chứng và tài sản thu giữ như sau:

- Trả lại cho bị cáo Cao 01 chiếc xe ô tô hiệu MG biển kiểm soát 35A-249.03; 136 vỏ hộp giấy màu đỏ kích thước (10x10x1,5)cm; 01 bao bì màu xanh bên trong có chứa các túi nilon màu đỏ không có vật phẩm bên trong, bên trên có dán giấy chuyển phát của hãng vận chuyển J&T (1684 túi nilong và phong bì thư); 01 bao bì màu trắng bên trong có chứa nhiều túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa 07 vòng hạt gỗ tròn màu đen, 05 vòng hạt tròn màu xanh, 01 vòng hạt gỗ màu nâu, 06 dây vòng hình mặt phật; 01 túi nilon màu đỏ bên trong có chứa 256 thẻ bùa kích thước (4x7)cm màu đỏ, 01 lá bồ đề bằng kim loại màu vàng; 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa giấy chứng nhận công đức chùa Tam Chúc (55 tờ), giấy màu vàng (45 tờ); 01 túi bóng màu đen bên trong có chứa 32 hộp hàng được bọc bên ngoài bằng túi nilon đã được dính giấy thông tin chuyển hoàn; 01 túi bóng màu đen bên trong có chứa 172 hộp giấy màu đỏ bên trong hộp giấy màu đỏ có sản phẩm hộp chưa được bọc nilon; 01 bì màu xám bên trong có 316 hộp hàng được bọc bằng túi nilon màu đỏ đã được ghim.

- Chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án: 01 cây máy tính có ghi chữ HP, 01 màn hình máy tính hiệu LG, 01 bàn phím máy tính hiệu Santo, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 cây máy tính màu đen có ghi chữ HP, 01 màn hình máy tính màu đen hiệu LG, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, số IMEI 357751103901416; 01 cây máy tính có ghi chữ EDRA, 01 màn máy tính hiệu LG, 01 bàn phím máy tính không có nhãn hiệu; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel, số IMEI 355149110518889; 01 cây máy tính màu đen có ghi chữ Think Center, 01 màn hình máy tính hiệu ACER, 01 bàn phím máy tính hiệu Royal; 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel, số IMEI 355634046076698; 01 cây máy tính vỏ màu đen có chữ Think Centre, 01 màn hình máy tính hiệu AOC, 01 bàn phím máy tính hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel, số IMEI 351581070271444; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel, số IMEI 351581070521707; 01 cây máy tính vỏ màu trắng không nhãn hiệu, 01 màn hình máy tính hiệu HP, 01 bàn phím máy tính hiệu Forever, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel số IMEI 358044841913920; 01 cây máy tính màu đen hiệu Lenovo không có nắp mặt bên hông ở vỏ cây máy tính, 01 màn hình máy tính hiệu Benq, 01 bàn phím máy tính hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel; 01 cây máy tính có vỏ màu đen có dòng chữ EDRA; 01 màn hình máy tính hiệu Benq; 01 bàn phím máy tính hiệu SANTO, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia IMEI 357751104851842; 01 cây máy tính màu đen có ghi chữ Think Centre, 01 màn hình máy tính hiệu MAG, 01 bàn phím không có nhãn hiệu, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masster, số IMEI

355076044432814; 850 thẻ sim Viettel 4G màu đỏ; 159 thẻ sim Viettel 4G màu xanh; 50 thẻ sim Mobiphone màu vàng; 461 thẻ sim data 128; 01 túi bóng đen bên trong có chứa 02 loại giấy hướng dẫn, loại 1 kích thước (5x8)cm, dòng 1 ghi sim 5G viettel (1100 tờ), loại 2 kích thước (10x14)cm dòng 1 ghi chữ tổng đài viettel (850 tờ); 02 tờ giấy A4 ghi nội dung kịch bản lừa đảo; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A35; 01 cây máy tính màu đen có ghi chữ VIETTECH, 01 màn hình máy tính hiệu HP, 01 bàn phím máy tính hiệu Fuhlen, 01 chuột máy tính hiệu Fuhlen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel số IMEI 358044841720000; 236 gói bưu phẩm bên trong đựng sim dán giấy thông tin chuyển hoàn.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã chiếm đoạt của 761 bị hại với tổng số tiền 284.257.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường cho 03 bị hại số tiền 1.100.000 đồng và 367 bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt là 137.280.000 đồng; có 391 bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền đã chiếm đoạt là 145.877.000 đồng, các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này tại cơ quan thi hành án để bồi thường cho các bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 19/7/2024 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn C, Hoàng Thị Mỹ H, Lê Tuấn A, Hoàng Ngọc T, Hoàng Trung N, Nguyễn Bá Q, Trịnh Xuân T, Trần Đức C và Đặng Văn A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ Điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến ngày 24/4/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với 6 bị cáo, tù cho hưởng án treo đối với 2 bị cáo trong vụ án; về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2024 Lê Tuấn A nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 14/7/2025. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Tuấn A đã nộp số tiền

18.200.000 đồng án phí và tiền truy thu do phạm tội mà có.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, là lao động chính, con còn nhỏ, vợ không có việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/7/2024 Lê Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của 761 bị hại và người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Tháng 7/ 2023 Dương Văn C và Lê Tuấn A bàn bạc làm sim lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi được Lê Tuấn A cung cấp 3.000 phôi sim điện thoại không sử dụng được, Dương Văn C và Hoàng Thị Mỹ H đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện, thuê và quản lý, hướng dẫn cho các bị cáo Trần Đức C, Trịnh Xuân T, Hoàng Ngọc T, Hoàng Trung N, Nguyễn Bá Q và Đặng Văn A cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả danh nhân viên nhà mạng Viettel đưa ra thông tin không đúng sự thật khiến các bị hại tin tưởng mua sim không còn giá trị sử dụng của các bị cáo đã chiếm đoạt của 761 bị hại với tổng số tiền 284.257.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên bị cáo C, bị cáo H đã trả lương, thưởng, hoa hồng cho các bị cáo Trần Đức C, Trịnh Xuân T, Hoàng Ngọc T, Hoàng Trung N, Nguyễn Bá Q và chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tuấn A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Tuấn A. Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên phạm vi rộng, với rất nhiều bị hại trong xã hội gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Tuấn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử

phạt bị cáo Lê Tuấn A 03 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Tuấn A xuất trình tại liệu: Bản sao 01 Huân chương chiến công hạng Nhì của ông Lê Văn D là ông nội bị cáo, đã có thành tích bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979; 01 kỷ niệm chương chiến sỹ bảo vệ thành cổ năm 1972; 01 Biên lai thu án phí hình sự sơ thẩm và số tiền truy thu do phạm tội mà có; bị cáo khai là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, vợ không có việc làm ổn định. Đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Lê Tuấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương ấn định thời gian thử thách, dưới sự giám sát của chính quyền là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tuấn A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2024/HS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/7/2025.

Giao bị cáo Lê Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Tuấn A có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Tuấn A đã nộp số tiền 18.200.000 đồng (án phí và tiền truy thu do phạm tội mà có) tại Biên lai thu tiền số 0000653 ngày 11/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Bị cáo Lê Tuấn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/7/2025.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao (01 bản);
- VKSNDTC (Viện CT và KSXXHS) (01 bản);
- Phòng GĐKTTT và THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND Khu vực I (4 bản);
- VKSND Khu vực I (01 bản);
- Chi cục THA Khu vực I (01 bản);
- Phòng PC10 (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (01 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

